TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2019/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Triều D, sinh năm 1983

HKTT: Xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN

Bị đơn: Chị Dương Thanh H, sinh năm 1984

HKTT: Xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đươc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Triều D và chị Dương Thanh H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Triều D và chị Dương Thanh H nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất chị Dương Thanh H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu

Lương Hồng H, sinh ngày 19/11/2011 và cháu Lương Đình P, sinh 29/8/2015 cho tới khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Anh Lương Triều D tự nguyện đóng góp 1000.000đ (một triệu đồng) một tháng cùng với chị Dương Thanh H để nuôi hai cháu, là cháu Lương Hồng H, sinh 19/11/2019 và cháu Lương Đình P, sinh 29/8/2015 (phần của cháu H là 500.000đ một tháng và của cháu P là 500.000đ một tháng cho tới khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác).

Thời gian anh Lương Triều D thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Lương Triều D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Án phí: Anh Lương Triều D tự nguyện nhận nộp 150.000đ (một trăm năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lương Triều D phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền anh D phải nộp, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Lương Triều D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH theo biên lai thu số 0016249 ngày 26/02/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã VH, huyện ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy